TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 14-7-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thêm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thanh Cần;

2. Bà Huỳnh Anh Thư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Võ Anh Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 165/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2023 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2023/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Hồ Thị V, sinh năm 1976; thường trú: Tổ H, khu phố A, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có mặt;

- Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1968; thường trú: Tổ H, khu phố A, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/4/2023, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Hồ Thị V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị V và ông Nguyễn Ngọc T tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường B, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 70/98 quyển số 01 ngày 02/12/1998.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung hạnh phúc đến đầu năm 2023 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do ông bà bất đồng ý kiến với nhau.

Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng không còn tin tưởng lẫn nhau. Vợ chồng đã tìm cách giải quyết mâu thuẫn để vợ chồng đoàn tụ sống chung nhưng không thành. Bà V nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng nghiêm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà V yêu cầu ly hôn với ông T.

Về con chung: Vợ chồng có ba người con chung tên Nguyễn Ngọc P, sinh ngày 24/3/2000, Nguyễn Ngọc Q, sinh ngày 17/3/2003 và Nguyễn Ngọc Thảo V1, sinh ngày 18/11/2011. Khi ly hôn bà V yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Ngọc Thảo V1 và không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con. Riêng Nguyễn Ngọc P và Nguyễn Ngọc Q đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Ngọc T vắng mặt không có văn bản trình bày ý kiến.

Kết quả xác minh tại UBND và Công an phường T địa phương cung cấp thông tin: tại thời điểm xác minh ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1968 có sinh sống và đăng ký thường trú tại tổ H, khu phố A, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Về mâu thuẫn vợ chồng và tranh chấp về nuôi con giữa bà V và T địa phường không nhận yêu cầu giải quyết nên không rõ.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên phát biểu tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên.

Về nội dung: Bà Hồ Thị V và ông Nguyễn Ngọc T có đăng ký kết hôn và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn. Nguyên nhân bà V yêu cầu ly hôn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Vợ chồng sống chung không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà V yêu cầu ly hôn với ông T là có căn cứ. Về con chung: bà V yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung phù hợp với nguyện vọng của con; bà V không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung, nợ chung: bà V không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát,

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Hồ Thị V có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con với ông Nguyễn Ngọc T nên đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1

Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Nguyễn Ngọc T có địa chỉ tại phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Ông Nguyễn Ngọc T đã được triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ để giải quyết vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị V và ông Nguyễn Ngọc T là những người đủ điều kiện kết hôn; ông bà tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường B, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 70/98 quyển số 01 ngày 02/12/1998 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Bà V yêu cầu ly hôn với ông T do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau. Xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng không thể đoàn tụ sống chung nên bà V yêu cầu ly hôn với ông T là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về con chung: Vợ chồng có ba người con chung Nguyễn Ngọc P, sinh ngày 24/3/2000, Nguyễn Ngọc Q, sinh ngày 17/3/2003 và Nguyễn Ngọc Thảo V1, sinh ngày 18/11/2011. Nguyễn Ngọc P và Nguyễn Ngọc Q đã thành niên nên bà V không yêu cầu giải quyết. Bà V yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Ngọc Thảo V1 là phù hợp với nguyện vọng cháu. Do đó yêu cầu của bà V là cơ sở chấp nhận.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà V không yêu cầu ông Nguyễn Ngọc T cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án ghi nhận sự tự nguyện của bà.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ phù hợp quy định pháp luật.

[8] Về án phí: Nguyên đơn bà Hồ Thị V phải chịu theo quy định điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 146, 147, 227, 228, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị V về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" với ông Nguyễn Ngọc T như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị V được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc T.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Ngọc Thảo V1, sinh ngày 18/11/2011 cho bà Hồ Thị V trực tiếp nuôi dưỡng; ông Nguyễn Ngọc T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Hồ Thị V và ông Nguyễn Ngọc T đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp lạm dụng quyền đi lại thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

2. Về án phí: Bà Hồ Thị V phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0007607, ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS Thành phố Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Hồng Thêm